

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2013

Số: 363/QĐ-YHP

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại tổng quát

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 5447/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II Sau đại học cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 1174/2013/QĐ-BYT, ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp II gồm 3 chuyên ngành: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa cho trường Đại học Y Hải Phòng.

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại tổng quát, mã số 62.72.07.50 CK.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Thúc*

## LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục số 11/2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/06/2005 và được sửa đổi bổ sung năm 2009.
2. Nghị định của Chính phủ số 75/2006/NĐ-CP ngày 27/06/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
3. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
4. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo sau đại học.
5. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
6. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
7. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa của Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường Đại học Y Hải Phòng

## **PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG**

## **GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO**

1. BẬC HỌC : Sau đại học
2. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO : Ngoại khoa
3. CHỨC DANH SAU KHI TỐT NGHIỆP: Bác sỹ chuyên khoa II
4. MÃ SỐ ĐÀO TẠO : CK 62.72.07.50
5. THỜI GIAN ĐÀO TẠO : 2 năm
6. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO : Chính quy tập trung
7. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH : Theo quy định hiện hành
8. CƠ SỞ ĐÀO TẠO : Trường Đại học Y Hải Phòng
9. BẬC HỌC CÓ THỂ TIẾP TỤC : Theo quy định hiện hành

## MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại Tổng quát khoa có các nhiệm vụ sau đây:

### 1. Chẩn đoán và điều trị:

1.1. Có trình độ sâu về chuyên ngành Ngoại khoa để có khả năng chẩn đoán, xử trí các bệnh thường gặp về Ngoại khoa đồng thời có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp về Ngoại khoa.

1.2. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân

### 2. Quản lý

2.1. Quản lý chuyên ngành Ngoại khoa tại cơ sở công tác.

2.2. Tổ chức, chỉ đạo tuyến về phòng và chữa bệnh Ngoại khoa

2.3. Có khả năng tư vấn, phản biện vấn đề Ngoại khoa tại địa phương công tác

### 3. Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

3.1. Giảng dạy đặc biệt là giảng dạy thực hành những bệnh lý về Ngoại khoa.

3.2. Thực hiện và hướng dẫn thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng cao về Ngoại khoa.

## MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### 1. Mục tiêu chung

- Nâng cao các kiến thức Y học cơ sở, bệnh học chuyên ngành về Ngoại khoa.
- Nâng cao các kỹ năng thực hành trong lĩnh vực bệnh học Ngoại khoa.
- Áp dụng được một số kỹ thuật hiện đại nhằm nâng cao chất lượng công tác chẩn đoán và điều trị
- Có khả năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.
- Quản lý tốt cơ sở điều trị và tổ chức chỉ đạo tuyến, về phòng bệnh Ngoại khoa

### 2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp

- Cập nhật các kiến thức y học và chuyên khoa sâu về Ngoại khoa
- Thực hành tốt về chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Ngoại khoa,
- Ứng dụng được một số kỹ thuật hiện đại như các test thăm dò trong chẩn đoán và điều trị các bệnh thuộc Ngoại khoa.
- Thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia giảng dạy chuyên ngành
- Tổ chức quản lý cơ sở điều trị và tham gia dự phòng, tư vấn, phản biện các vấn đề Ngoại khoa ở địa phương

**QUỸ THỜI GIAN**  
**TỔNG THỜI GIAN ĐÀO TẠO : 02 NĂM = 100 ĐVHT\***

<b>TT</b>	<b>Khối lượng học tập</b>	<b>Đơn vị học trình</b>			
		<b>TS</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>	<b>Tỉ lệ %</b>
<b>1</b>	<b>Các môn chung</b>	<b>12</b>	<b>06</b>	<b>06</b>	<b>12</b>
<b>2</b>	<b>Các môn cơ sở</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>6</b>
<b>3</b>	<b>Các môn hỗ trợ</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>6</b>
<b>4</b>	<b>Môn chuyên ngành</b>	<b>49</b>	<b>15</b>	<b>34</b>	<b>49</b>
<b>5</b>	<b>Thi tốt nghiệp</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
<b>6</b>	<b>Luận văn</b>	<b>25</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>25</b>
<b>Cộng</b>		<b>100</b>	<b>46</b>	<b>54</b>	<b>100</b>

\*01 Đơn vị học trình (ĐVHT) tương ứng 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, cộng đồng.

\*01 tiết thực hành (TH) đã được qui đổi tương ứng với 01 tiết lý thuyết.

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SĨ  
CHUYÊN KHOA CẤP II NGOẠI TỔNG QUÁT**

<b>CÁC MÔN HỌC CHUNG 12 ĐVHT</b>						
TT	Tên môn học/ Học phần	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4/60	2/30	2	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	4/60	2/30	2	2/30	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12/180 (12,2%)</b>	<b>6/90</b>	<b>6,1</b>	<b>6/90</b>	<b>6,1</b>
<b>CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 12 ĐVHT</b>						
1	Sinh lý học	3/45	3/45	3	0	0
2	Phẫu thuật thực hành	3/45	1/15	1	2/30	2
3	Gây mê hồi sức	6/90	4/60	4	2/30	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12/180 (12,2%)</b>	<b>8/120</b>	<b>8,2</b>	<b>4/60</b>	<b>4,0</b>
<b>CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 49 ĐVHT</b>						
1	Ngoại Tiêu hoá - Gan mật	10 / 150	5 / 75	5	5 / 75	5
2	Ngoại Nhi	7 / 105	3 / 45	3	4 / 60	4
3	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	10 / 150	5 / 75	5	5 / 75	5
4	Ngoại Thần kinh – Sọ não	7 / 105	3 / 45	3	4 / 60	4
5	Ngoại Tiết niệu	8 / 120	4 / 60	4	4 / 60	4
6	Ngoại Lồng ngực - Tim mạch	7 / 105	3 / 45	3	4 / 60	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>49 (50%)</b>	<b>23 / 345</b>	<b>23,5</b>	<b>26 / 390</b>	<b>26,5</b>
	Luận văn	25 (25,5%)			25	25,5
	<b>Tổng chung</b>	<b>98 (100%)</b>	<b>37</b>	<b>38,0</b>	<b>61</b>	<b>62,0</b>



## **MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP**

1. Thời gian ôn thi : 01 tháng.
2. Thời gian thi : Tháng 9 - 10 hàng năm.
3. Hình thức thi :
  - Môn Ngoại ngữ (tương đương trình độ C) : Thi lý thuyết
  - Môn chuyên ngành :
    - + Thi lý thuyết (ngoại tổng quát) : thời gian làm bài 120 phút.
    - + Thi thực hành (chuyên ngành tự chọn) : gồm 2 phần
      - i. Thi lâm sàng: làm bệnh án và thi vấn đáp
      - ii. Thi tay nghề : kiểm tra thực hành phẫu thuật trên bệnh nhân.
  - Bảo vệ Luận văn tốt nghiệp.
4. Cách tính điểm thi và xét tốt nghiệp : theo hướng dẫn của Công văn số 6698 của Bộ Y tế, ký ngày 13 tháng 9 năm 2004, về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế.

-----  
**CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU**

**1. Thực hành cận lâm sàng :**

- Các khoa, Bộ môn cận lâm sàng thuộc trường Đại học Y Hải Phòng.
- Các khoa cận lâm sàng tại các bệnh viện thực hành.

**2. Thực hành tiền lâm sàng :**

Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành Đại học Y Hải Phòng.

**3. Thực hành tại bệnh viện :**

- Bệnh viện Việt Tiệp.
- Khoa ngoại, bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.
- Khoa ngoại, bệnh viện Phụ Sản HP.
- Khoa Ngoại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.

## A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG

### MÔN HỌC : TOÁN TIN ỨNG DỤNG

#### 1. Thông tin học phần.

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 2**

Số đơn vị học trình: 04                      Lý thuyết: 02                      Thực hành: 02

Số tiết: 60                                      Lý thuyết: 30                      Thực hành: 30

#### 2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng – GVC bộ môn Toán tin- trường ĐHYHP
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung – GVC bộ môn Toán tin- trường ĐHYHP
- ThS. Đào Thu Hằng – GV bộ môn Toán tin- trường ĐHYHP

#### \* Mô tả môn học

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

#### Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

#### 3. Mục tiêu học tập

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

#### 4. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vện thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bỏ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa ....	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way.	2	2
7	Thông kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
<b>TỔNG</b>		<b>30</b>	<b>30</b>

## **5. Phương pháp dạy học**

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm SPSS để cho kết quả.

## **6. Tài liệu dạy học**

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

## **7. Phương pháp đánh giá học phần**

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

## **8. Cơ sở vật chất cho dạy học**

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

**Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học – Đại học Y Hải Phòng.**

## MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

### 1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học: 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra: 2	Thi hết môn: 1	
Số chứng chỉ: 1		

### 2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHY Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Hải Phòng.

### 3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo BSCKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSCKII.

### 4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

### 5. Nội dung.

S T T	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	Tổng số
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH.	2	2	4

	2. Đặc điểm của PPDHTC.			
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	4	4	8
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay <i>1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</i> 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.	14	14	28
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	6	6	12
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	4	4	8
	<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>60</b>

## **5. Phương pháp dạy học.**

### *5.1. Phương pháp dạy/học:*

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng

- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

### *5.2. Vật liệu để dạy/học:*

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

## **6. Tài liệu dạy học:**

### ***Tài liệu học tập:***

Phạm Thị Minh Đức, Dạy và học tích cực trong đào tạo y học , NXB YH - 2001;

### ***Tài liệu tham khảo:***

- Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011.
- Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng: “ Phương pháp dạy – học lâm sàng” Nhà Xuất bản Y học năm 2012.
- MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007.
- MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013.

## **7. Phương pháp lượng giá:**

1. Thi lý thuyết truyền thông.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

## **Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Đơn vị Phương pháp Dạy học - Trường ĐHY Hải Phòng

## MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### 1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình : 04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học : 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra : 02		
Số chứng chỉ : 01		

### 2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Hải Phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thăng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS..Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng.

### 3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

- Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
- Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
- Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

### 4. Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	6	3	3
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	6	3	3
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	6	3	3
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	6	3	3
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	6	3	3
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	6	3	3
7.	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	6	3	3
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	3	3
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	3	3
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	6	3	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>30</b>

### 5. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề



## **6. Tài liệu giảng dạy**

### ***Tài liệu học tập:***

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường Đại học Y Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

### ***Tài liệu tham khảo:***

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh họa ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole,R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

## **7. Phương pháp lượng giá:**

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

### **Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHY Hải Phòng

**CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ**  
**MÔN HỌC 4 : SINH LÝ HỌC**

**1. Thông tin học phần**

Số đơn vị học trình :	3	LT : 3	TH : 0
Số tiết học:	45	LT : 45	TH : 0
Số lần kiểm tra :	01		
Số chứng chỉ:	01		

**2. Cán bộ giảng dạy:**

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Mùi - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Hải Phòng.
2. GS. TS. Nguyễn Trường Sơn – Bộ môn Y học biển – Trường Đại học Y Hải Phòng.

**3. Mục tiêu học tập :**

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể.
2. Ứng dụng được những kiến thức sinh lý trong thực hành chẩn đoán, điều trị, tiên lượng; trong nghiên cứu và giảng dạy.

**4. Nội dung**

TT	Tên bài giảng	Số tiết học
1.	Sinh lý màng và điều hoà nước điện giải và ứng dụng lâm sàng	4
2.	Sinh lý tim và ứng dụng lâm sàng	4
3.	Sinh lý động mạch và ứng dụng lâm sàng	4
4.	Chức năng thông khí phổi và rối loạn chức năng thông khí phổi	4
5.	Sinh lý da dày - ruột non và ứng dụng lâm sàng	4
6.	Sinh lý tụy và ứng dụng lâm sàng	4
7.	Sinh lý gan và ứng dụng lâm sàng	4
8.	Các chức năng của thận	4
9.	Sự phát triển cơ thể và ứng dụng lâm sàng	4
10.	Sinh lý thần kinh – Cơ và ứng dụng lâm sàng	4
11.	Sinh lý đau và ứng dụng lâm sàng	5
	Tổng cộng	45 tiết

**Phần ôn tập (chương trình Đại học):**

- + Đại cương chức năng của ống tiêu hoá
- + Trao đổi khí ở phổi
- + Các dịch của cơ thể
- + Chu kỳ hoạt động của tim
- + Chức năng tạo nước tiểu của thận
- + Chức năng cảm giác của hệ thần kinh
- + Đại cương các men tiêu hoá ở tụy

- + Chức năng tiêu hoá ở gan
- + Sinh lý Neurone
- + Đại cương về Hormon

**5. Phương pháp dạy / học :** Thuyết trình kết hợp nêu vấn đề.

**6. Tài liệu học tập:** Sách "Sinh lý học" của Bộ môn Sinh lý, trường Đại học Y Hải Phòng. Các tài liệu phát tay.

**Tài liệu tham khảo** (cho học viên) : Các bộ sách sinh lý học của từng cơ quan trong cơ thể.

**7. Phương pháp lượng giá:** Viết trắc nghiệm tự luận.

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy :**

Bộ môn Sinh lý, trường Đại học Y Hải Phòng.

## MÔN HỌC 5: PHẪU THUẬT THỰC HÀNH

### 1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình : 03

LT : 1

TH : 2

Số tiết học:

LT: 15

TH: 30

Số lần kiểm tra : 02

Số chứng chỉ : 01

### 2. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Phạm Văn Duyệt –Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
2. BS. CK2. Nguyễn Trọng Hưng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
3. BS. CK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành

### 3. Mục tiêu học tập :

1. Trình bày được lý thuyết và các kỹ thuật cơ bản của phẫu thuật.
2. Làm được thành thạo các thủ thuật chủ yếu của Ngoại chung.

### 4. Nội dung:

TT	Tên bài giảng	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Các dụng cụ phẫu thuật	2	2
2.	Các kỹ thuật cơ bản ngoại khoa: trái toan, rạch da, khâu, thắt chỉ	2	2
3.	Các đường mở bụng và các kỹ thuật đóng bụng	2	4
4.	Các đường mở ngực và các kỹ thuật đóng ngực	2	4
5.	Kỹ thuật khâu nối ống tiêu hoá	1	4
6.	Kỹ thuật thắt, khâu nối mạch máu. Đường mở bộc lộ mạch máu	2	4
7.	Kỹ thuật mở thông bàng quang, mở thông dạ dày, mở thông ruột non, hậu môn nhân tạo, mở thông màng phổi	2	6
8.	Kỹ thuật khoan sọ, cầm máu não, cắt cụt, kết hợp	2	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>30</b>

### 5. Phương pháp dạy và học:

Phương pháp dạy:

- Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thảo luận nhóm, bảng kiểm.
- Thực hành phẫu thuật trên chó

Phương pháp học:

- Học viên tham gia trao đổi, thực hành trên chó
- Học viên tự học:

## 6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu phát tay
2. Bài giảng giải phẫu học. - H. : Y học, 2004. - 327 tr. ; 21cm.
3. Giải phẫu học lâm sàng : Clinical anatomy / Ellis, Harold. - Lần 7. - H.:Y học, 1997. - 447 tr.; 19 cm
4. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.
5. Textbook of anaesthesia / Aitkenhead R. Alann. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2001. - 806p. ; 27cm.

## 7. Phương pháp đánh giá

Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực

Kiểm tra thực hành: thi trên chó

Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết	Trọng số: 0.5
Thi tín chỉ 2: thi thực hành	Trọng số: 0.5
Tổng:	1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

## 8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

a.Khu giảng đường trường Đại học Y Hải Phòng.

b.Khu mô súc vật trường Đại học Y Hải Phòng

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** BM Ngoại - Đại học Y Hải Phòng

## MÔN HỌC 6: GÂY Mê HỒI SỨC

### 1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	06	LT: 4	TH: 2
Số tiết học :	90	LT: 60	TH: 30
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ :	01		

### 2. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Trần Thị Kiệm – Bộ môn Gây mê Hồi sức– Trường Đại học Y Hải Phòng.
2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh –Khoa Gây mê Hồi sức – BV Việt Tiệp Hải Phòng.
3. ThS. Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Gây mê Hồi Sức – Trường Đại học Y Hải Phòng.
4. TS. Nguyễn Thắng Toàn – Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại học Y Hải Phòng.

### 3. Mục tiêu học tập

1. Trình bày được các nguyên tắc xử trí các ngộ độc cấp, các rối loạn nước điện giải
2. Phát hiện và xử trí đúng cấp cứu ban đầu cho một số các cấp cứu thường gặp: khó thở, sốc, hôn mê, cơn hen phế quản, tăng huyết áp...
3. Thực hiện được các kỹ thuật cấp cứu cơ bản : cấp cứu ngừng tim phổi, thông khí hỗ trợ và thông khí nhân tạo theo đúng quy trình.

### 4. Nội dung học phần.

STT	TÊN BÀI GIẢNG	Tổng số tiết	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Rối loạn nước điện giải ngoại khoa	9	6	3
2	Rối loạn cân bằng kiềm - toan	9	6	3
3	Nuôi dưỡng bệnh nhân sau phẫu thuật	9	6	3
4	Tắc mạch do mỡ, do khí và do ối	9	6	3
5	Phù phổi cấp ngoại khoa	9	6	3
6	Chẩn đoán và xử trí một số loạn nhịp tim	9	6	3
7	Hồi sinh Tim phổi	9	6	3
8	Suy thận cấp ngoại khoa	9	6	3
9	Sốc nhiễm trùng	9	6	3
10	Sốc giảm khối lượng tuần hoàn	9	6	3
	<b>Tổng số tiết giảng:</b>	<b>90</b>	<b>60</b>	<b>30</b>

### 5. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm, thực hành lâm sàng

### 6. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2: dùng cho đại học và sau đại học, Nguyễn Thụy, Nhà xuất bản Y học, 2006.

2. Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.
3. Bài giảng triệu chứng học Ngoại khoa, Trường Đại học Y Hải Phòng, 2006
4. Hồi sức cấp cứu tiếp cận theo các phác đồ, The Washington Manual of Critical Care, Nhà xuất bản Y học, 2012

**7. Chuẩn bị Cơ sở Vật chất:**

- Giảng đường học tập tại trường với đầy đủ trang thiết bị học tập
- Giảng đường học thực hành tại bệnh viện.
- Học viên đi học lâm sàng tại khoa Gây mê – Hồi sức bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Gây mê – Hồi sức**

## C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

### TÊN MÔN HỌC 7: NGOẠI TIÊU HÓA – GAN MẬT (CHỨNG CHỈ 1)

#### 1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 10                      LT: 05                      TH 05  
Số tiết học:                      150                      LT: 75                      TH 75  
Phương pháp lượng giá: Số lần kiểm tra: 01

- Thi lâm sàng (vấn đáp)
- Thi lý thuyết viết (120 phút)

#### 2. Cán bộ tham gia giảng dạy:

1. PGS TS. Phạm Văn Duyệt – Trưởng Bộ môn Ngoại ĐHY Hải Phòng.
2. GS. TS. Hà Văn Quyết – Nguyên Trưởng Bộ môn Ngoại ĐHY Hà Nội.
3. PGS.TS Vũ Huy Nùng – Nguyên Phó Giám đốc Học viện quân Y
4. PGS. TS. Triệu Triều Dương – Viện trưởng Viện Phẫu thuật Tiêu hóa BV TW Quân Đội 108.
5. PGS. TS Phạm Đức Huân – Trưởng Bộ môn Ngoại ĐHY Hà Nội.
6. BSCKII Hoàng Tuấn Anh – BM Ngoại PTTH – ĐHY Dược Hải Phòng.
7. BS. CK2. Nguyễn Trọng Hưng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành – Đại học Y Hải Phòng
8. BS. CK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành – Đại học Y Hải Phòng

#### 3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong phần này học viên có đủ khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý cơ quan ống tiêu hóa.
2. Trình bày được kiến thức sâu về bệnh lý gan mật.
3. Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị một số bệnh lý cơ quan đường tiêu hóa và gan mật.

#### 4. Nội dung

TT	Chủ đề giảng lý thuyết	Số tiết	TT	Chủ đề học thực hành	Số tiết
1	Tắc ruột sau mổ	4	1	Chẩn đoán và phụ mổ tắc ruột sau mổ	4
2	Chấn thương tá, tụy	4	2	Chẩn đoán và phụ mổ chấn thương tá, tụy	4
3	Chấn thương gan - lách	4	3	Chẩn đoán và phụ mổ chấn thương gan - lách	4



4	Chảy máu tiêu hóa	4	4	Chẩn đoán và phụ mổ các dạng chảy máu tiêu hóa nặng	4
5	Viêm phúc mạc sau mổ	4	5	Chẩn đoán và phụ mổ viêm phúc mạc sau mổ	4
6	Ung thư ống tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại trực tràng)	8	6	Chẩn đoán và phụ mổ các bệnh ung thư ống tiêu hóa	8
7	Bệnh lý hậu môn - trực tràng (tri, rò hậu môn, sa trực tràng .)	6	7	Chẩn đoán và phụ mổ các bệnh lý hậu môn - trực tràng.	7
8	Ung thư gan - đường mật	6	8	Chẩn đoán và phụ mổ ung thư gan - đường mật	6
9	Các biến chứng của sỏi đường mật	8	9	Chẩn đoán và phụ mổ các biến chứng của sỏi mật	7
10	Viêm tụy cấp và mãn tính	6	10	Chẩn đoán, điều trị và phụ mổ các thể viêm tụy	7
11	Các thao tác cơ bản trong PT nội soi ổ bụng	8	11	Phụ mổ các PT nội soi ổ bụng	8
12	Bệnh lý thực quản (ung thư, thoát vị, thủng , bồng)	8	12	Chẩn đoán và phụ mổ điều trị các bệnh lý thực quản	7
13	Bệnh lý ruột non (Viêm loét ruột non, u mạc treo, u ruột non)	5	13	Chẩn đoán các thể tắc ruột sơ sinh	5
	Tổng số	75		Tổng số	75

### 5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

### 6. Tài liệu giảng dạy

**Tài liệu học tập:** Tài liệu do Bộ môn biên soạn

**Tài liệu tham khảo:**

1. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
2. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
4. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm

5. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
6. Surgery of the liver and biliary tract : Vol 1 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 1122p. ; 27cm
7. Surgery of the liver and biliary tract : Vol 2 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 2180p. ; 27cm
8. Proctologie. - Paris : ESTEM, 1996. - 635p.; 19 cm
9. Gastroentérologie / Fouet.P. - Masson, 1983.. - 341 p. ; 19 cm.
10. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
11. Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm

**7. Phương pháp đánh giá:**

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bảng kiểm, case study

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

- Bộ môn Ngoại – PTH Trường Đại học Y Hải Phòng

## TÊN MÔN HỌC 8 : NGOẠI NHI (CHỨNG CHỈ 2)

### 1. Thông tin môn học

Số đơn vị học trình: 07 LT: 03; TH 04

Số tiết học: 105 LT: 45; TH 60

Phương pháp lượng giá: Số lần kiểm tra: 01

- Thi lâm sàng (vấn đáp)
- Thi lý thuyết viết (120 phút)

### 2. Cán bộ tham gia giảng dạy:

1. PGS. TS. Phạm Văn Duyệt – Trưởng Bộ môn Ngoại và PTTTH – ĐHY Dược Hải Phòng.
2. GS. TS. Hà Văn Quyết – Nguyên Trưởng Bộ môn Ngoại ĐHY Hà Nội.
3. BSCCKII Nguyễn Trọng Hưng – Phó Trưởng bộ môn Ngoại và PTTTH – ĐHY Dược Hải Phòng
4. BSCCKII Vũ Thanh Minh – Trưởng khoa ngoại Tổng hợp BV Trẻ em HP
6. PGS. TS. Triệu Triều Dương – Viện trưởng Viện Phẫu thuật Tiêu hóa - BVTWQĐ 108.
7. PGS. TS. Nguyễn Công Bình – Phó Giám đốc bệnh viện Việt Tiệp, Phó trưởng BM Ngoại PTTTH ĐHY – HP.

### 3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong phần này học viên có đủ khả năng:

1. Trình bày được kiến thức sâu và cập nhật để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị phẫu thuật, một số bệnh lý ngoại nhi khoa.
2. Thực hiện được một số kỹ năng trong phẫu thuật bệnh lý ngoại nhi khoa.

### 4. Nội dung

TT	Chủ đề giảng lý thuyết	Số tiết	TT	Chủ đề học thực hành	Số tiết
1	Phình đại tràng bẩm sinh	4	1	Chẩn đoán và phụ mổ phình đại tràng bẩm sinh	8
2	Tắc ruột sơ sinh	5	2	Chẩn đoán các thể tắc ruột sơ sinh	6
3	Các dị tật HM – TT	7	3	Chẩn đoán và phụ mổ các dị tật HM – TT	8
4	Lồng ruột	4	4	Chẩn đoán và tham gia tháo lồng bằng hơi, mổ tháo lồng ruột	6
5	Các bệnh ngoại khoa do giun đũa	5	5	Chẩn đoán và phụ mổ các bệnh do giun đũa	6

6	Tắc ruột bẩm sinh	5	6	Chẩn đoán các bệnh lý ho – dẫn đường mật bẩm sinh	7
7	Dị tật bẩm sinh thận niệu quản	6	7	Chẩn đoán và phụ mổ dị tật bẩm sinh thận – niệu quản	7
8	Dị tật bẩm sinh cơ quan vận động	6	8	Chẩn đoán và phụ mổ các dị tật cơ quan vận động	6
9	Xơ hóa cơ Delta	4	9	Chẩn đoán và phụ mổ xơ hóa cơ Delta	6
	<b>Tổng Số</b>	<b>45</b>		<b>Tổng số</b>	<b>60</b>

### 5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

### 6. Tài liệu dạy học

**Tài liệu học tập:** Tài liệu do Bộ môn biên soạn

**Tài liệu tham khảo:**

1. Bài giảng nhi khoa sau đại học T1. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
2. Bài giảng nhi khoa sau đại học T2. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
3. Hyperkinetic children a neuropsychsocial approach / Conners,C.Keith. - London : Sage, 1986. - 159p.; 19cm
4. Pediatric traumatic brain injury / Snow,Jeffrey H.. - London : Sage, 1994. - 129p. ; 19cm
5. Textbook of pediatric nutrition / Robert M.Suskind. - 2nd ed. - Americas : Raven, 1993. - 570p. ; 27 cm
6. Pédiatrie / Laplane R. - 4e édition. - Paris : MASSON,1986. - 632 p. ; 19 cm.
7. The newborn infant-One brain for life. / Amiel-tison C.. - Inserm: 1994. France. - 307 p. ; 24 cm

### 7. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bảng kiểm, case study

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

*- Bộ môn Ngoại – PTTH Trường Đại học Y Hải Phòng*

## TÊN MÔN HỌC 9: NGOẠI CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH (CHỨNG CHỈ 3)

### 1. Thông tin môn học

Số đơn vị học trình: 10                      LT: 05                      TH 05  
Số tiết học:                      150                      LT: 75                      TH 75

### 2. Cán bộ tham gia giảng dạy:

1. BSCKII Vũ Đức Chuyên – Nguyên Phó trưởng BM Ngoại & PTTT ĐHY Hải Phòng.
2. BSCKII Nguyễn Trọng Hưng – Phó trưởng BM Ngoại & PTTT ĐHY Hải Phòng.
3. BSCKII Nguyễn Ngọc Hùng – Phó trưởng BM Ngoại & PTTT ĐHY Hải Phòng.
4. PGS.TS Nguyễn Ngọc Hưng – Trưởng khoa Khoa CTCH – Viện Nhi TW.
5. PGS. Nguyễn Đức Phúc – GVCC trường Đại học Y Hà Nội.
6. PGS.TS Phạm Đăng Ninh – Trưởng BM CTCH – Học viện Quân Y
7. PGS.TS Vũ Nhất Định – Trưởng khoa CTCH – BV 103

### 3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong phần này học viên có đủ khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý CTCH cơ quan vận động.
2. Làm được các kỹ thuật cơ bản trong điều trị bảo tồn và phẫu thuật CTCH cơ quan vận động.

### 4. Nội dung

TT	Chủ đề giảng lý thuyết	Số tiết	TT	Chủ đề học thực hành	Số tiết
1	Gãy xương kín: gãy xương đùi, cẳng chân, cẳng tay	12	1	Các kỹ thuật mô kết hợp xương gãy kín,đùi, cẳng chân, cẳng tay	12
2	Gãy xương hở, vết thương khớp	8	2	Kỹ thuật mổ gãy xương hở cố định ngoài	10
3	Vết thương phần mềm, vết thương bàn tay	10	3	Xử lý vết thương phần mềm vết thương khớp	8
4	Vỡ xương chậu, vỡ ổ cối	10	4	Cấp cứu ban đầu và PT vỡ xương chậu, chấn thương cột sống	8
5	Trật khớp vai, khuỷu, háng	6	5	Nắn trật khớp mới: Vai khuỷu, háng, nắn bó bột gãy xương kín	

6	U xương	9	6	Kỹ năng chẩn đoán phân loại u xương đơn giản	8
7	Dị tật chi trên, chi dưới	10	7	Cấp cứu ban đầu bỏng	10
8	Xơ cứng cơ tứ đầu đùi bàn chân khoèo bẩm sinh	10	8	Trích rạch nhọt, hậu bối, áp xe	9
	<b>Tổng số</b>	<b>75</b>		<b>Tổng số</b>	<b>75</b>

### 5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

### 6. Phương pháp lượng giá: Số lần kiểm tra: 01

- Thi lâm sàng (vấn đáp)
- Thi lý thuyết viết (120 phút)

### 7. Tài liệu dạy học

**Tài liệu học tập chính:** Tài liệu do Bộ môn biên soạn

**Tài liệu tham khảo:**

1. Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình. - H. : Y học, 2010. - 649 tr. ; 27 cm
2. Chấn thương chỉnh hình Nguyễn Đức Phúc. - H. : Y học, 2004. - 791tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
6. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
7. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
8. Complication in orthopaedic surgery: Vol 2 / Charles H. Epps. - 3rd ed. - U.S.A. : J.B.Lipp, 1994. - 1350p. ; 27cm
9. Orthopaedics: Pretest self-assessment and review / Wilson Frank C. - NewYork : McGraw-Hill, 1996. - 314p. ; 27cm.
10. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemo. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.
11. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

### 8. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến

- Thực hành: Bảng kiểm, case study

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

- *Bộ môn Ngoại – PTTH Trường Đại học Y Hải Phòng*

## TÊN MÔN HỌC 10: NGOẠI THẦN KINH - SỢ NÃO (CHỨNG CHỈ 4)

### 1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 07 LT: 03; TH 04

Số tiết học: 105 LT: 45; TH 60

### 2. Cán bộ tham gia giảng dạy:

1. PGS. TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng
2. BSCKII Vũ Đức Chuyện – Nguyên phó trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
3. BSCKII Nguyễn Trọng Hưng – Phó trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
4. BSCKII Nguyễn Ngọc Hùng – Phó trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
5. PGS. TS Nguyễn Ngọc Hưng – Trưởng Khoa CTCH – Viện Nhi TW.
6. PGS. Nguyễn Đức Phúc – GVCC trường Đại học Y Hà Nội.

### 3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong phần này học viên có đủ khả năng:

1. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh lý thần kinh thường gặp.
2. Trình bày được các biện pháp điều trị những bệnh thần kinh thường gặp.
3. Chẩn đoán và thực hiện được một số thủ thuật, phẫu thuật về những bệnh lý thường gặp về TK- SN.

### 4. Nội dung

TT	Chủ đề giảng lý thuyết	Số tiết	TT	Chủ đề học thực hành	Số tiết
1	Tụ máu ngoài màng cứng do chấn thương	6	1	Kỹ thuật mổ máu tụ NMC	8
2	Tụ máu dưới màng cứng cấp tính do CT	6	2	Kỹ thuật xử lý VT da đầu, kỹ thuật mổ VT sọ	8
3	Máu tụ dưới màng cứng mãn tính	4	3	Kỹ thuật mổ máu tụ DMC mãn	8
4	Vỡ nền sọ	8	4	Kỹ thuật mổ lún sọ	7
5	VT sọ não	4	5	Kỹ thuật mổ u da đầu, xương sọ	8
6	U não	8	6	Kỹ thuật mổ u não	8
7	Chèn ép tủy	6	7	Kỹ thuật mổ thoát vị đĩa đệm	8



8	Não úng thủy trẻ em	3	8	Kỹ thuật mổ dẫn lưu não thất ổ bụng	5
	<b>Tổng số</b>	<b>45</b>		<b>Tổng số</b>	<b>60</b>

### 5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

### 6. Tài liệu giảng dạy:

**Tài liệu học tập chính:** Tài liệu do Bộ môn biên soạn

**Tài liệu tham khảo:**

1. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T1 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1992. - 543 tr.; 24 cm
2. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T2 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1993. - 559 tr.; 24 cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
5. Phẫu thuật thần kinh. - H. : Y học, 2013. - 758tr. ; 27cm
6. Phẫu thuật thần kinh-Kỹ thuật mổ cấp cứu sọ não : Sách đào tạo bác sĩ chuyên khoa / Kiều Đình Hùng. - H. : Y học, 2013. - 295tr. ; 24cm
7. Société de neurochirurgie de langue Francaise raumatismes du crâne et du rachis / aUniversités Francphones. - Paris : Estem/AUPELF, 1992. - 250 p. ; 27 cm.
8. Plastic surgery: principles and pratice: Vol 1 / M.J. Jurkiewicz, M.D. - Toronto : Mosby, 1990. - 945p. ; 27cm
9. Surgery of the cervical spine / S An,Howard. - London : Williams, 1994. - 431p.; 19cm
10. Lumbar spine surgery : Techniques et complication / White. - Loui : Mosby, 1987. - 586p. ; 19cm
11. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

### 7. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thảo luận nhóm: Bảng kiểm, case study
- Thực hành một số thủ thuật thông thường  
Phương pháp lượng giá: Số lần kiểm tra: 01
- Thi lâm sàng (vấn đáp)
- Thi lý thuyết viết (120 phút)

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại – PTH Trường Đại học Y Hải Phòng**

## TÊN MÔN HỌC 11: NGOẠI TIẾT NIỆU (CHỨNG CHỈ 5)

### 1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 08                      LT: 04; TH 04

Số tiết học: 120                              LT: 60; TH 60

### 2. Cán bộ tham gia giảng dạy:

1. PGS. TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng
2. BSKKII Vũ Đức Chuyện – Nguyên phó trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
3. BSKKII Nguyễn Trọng Hưng – Phó trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
4. BSKKII Nguyễn Ngọc Hùng – Phó trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
5. BSKKII Lê Thế Cường – Nguyên trưởng Bộ môn Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
6. PGS. Nguyễn Công Bình – Phó Giám đốc bệnh viện Việt Tiệp, Phó trưởng BM Ngoại và PTTH – Trường ĐHY Hải Phòng
7. PGS. TS Bùi Văn Chiến – Trưởng khoa Ngoại Tiết niệu BV Việt Tiệp, Giảng viên BM Ngoại PTTH ĐHY – HP.

### 3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong phần này học viên có đủ khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản và cập nhật để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị PT một số bệnh lý ngoại tiết niệu.
2. Thực hiện được một số kỹ năng trong PT bệnh lý trong cấp cứu ngoại TN.

### 4. Nội dung

TT	Chủ đề giảng lý thuyết	Số tiết	TT	Chủ đề học thực hành	Số tiết
1	Các thăm dò hình ảnh chẩn đoán bệnh tiết niệu	8	1	Chỉ định và đánh giá kết quả thăm dò hình ảnh bệnh tiết niệu	8
2	Chấn thương - vết thương thân	8	2	Các đường mổ vào hệ tiết niệu	8
3	Chấn thương - vết thương đường tiết niệu dưới	7	3	Kỹ thuật xử trí chấn thương - vết thương thận	8
4	Biến chứng của sỏi niệu quản	8	4	Chẩn đoán và phụ mổ các biến chứng của sỏi niệu quản	8
5	Phẫu thuật nội soi áp dụng cho hệ tiết niệu	7	5	Phụ mổ nội soi hệ tiết niệu	7

6	Ung thư tuyến tiền liệt	8	6	Tham gia phẫu thuật bệnh lý tuyến tiền liệt	8
7	Hẹp niệu đạo do chấn thương	8	7	Chẩn đoán và phụ mổ hẹp niệu đạo do chấn thương	7
8	Đại cương về bệnh lý Nam học	6	8	Chẩn đoán và kiến tập điều trị bệnh lý Nam học	6
<b>Tổng</b>		<b>60</b>	<b>Tổng</b>		<b>60</b>

### 5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

### 6. Tài liệu tham khảo:

**Tài liệu học tập chính:** Tài liệu do Bộ môn biên soạn

**Tài liệu tham khảo:**

- a. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T1 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1992. - 543 tr.; 24 cm
- b. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T2 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1993. - 559 tr.; 24 cm
- c. Các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh sỏi tiết niệu. - H. : Y học, 2013. - 407tr. ; 29cm
- d. Những kỹ thuật ngoại khoa trong tiết niệu / Trần Đức Hòa. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2003. – 1217 tr. ; 21cm.
- e. La biopsie rénale/Dominique Droz, Brigitte Lantz.. - Pais : INSERM, 1996.. - 605 p. ; 19 cm.
- f. Principles and practice of emergency medicine: Vol2 / Schwartz, George R. - 3ed. - London : Lea:Febige, 1992. - 107p. ; 27 cm
- g. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - New York : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

### 7. Phương pháp đánh giá:

Phương pháp lượng giá: Số lần kiểm tra: 01

- Thi lâm sàng (vấn đáp)
- Thi lý thuyết viết (120 phút)
- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thảo luận nhóm: Bảng kiểm, case study
- Thực hành một số thủ thuật thông thường

### Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn Ngoại – PTTH Trường Đại học Y Hải Phòng

## TÊN MÔN HỌC 12: NGOẠI LÒNG NGỰC – TIM MẠCH (CHỨNG CHỈ 6)

### 1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 07

LT: 03; TH 04

Số tiết học: 105

LT: 45; TH 60

### 2. Cán bộ tham gia giảng dạy:

1. PGS. TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng BM Ngoại & PTTH – Đại học Y Hải Phòng
2. BSCKII Lê Thế Cường – Nguyên trưởng Bộ môn Ngoại và PTTH – Đại học Y Hải Phòng
3. BSCKII Vũ Đức Chuyện – Nguyên phó trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
4. TS Bùi Thanh Doanh – BM Ngoại PTTH ĐHY Dược Hải Phòng
5. BSCKII Nguyễn Ngọc Hùng – Phó trưởng BM Ngoại & PTTH ĐHY Hải Phòng.
6. TS. Phạm Văn Trung – BM Ngoại PTTH – ĐHY Hải Phòng.

### 3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong phần này học viên có đủ khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản và cập nhật để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị ngoại khoa các bệnh lý lồng ngực tim mạch. thường gặp.
2. Thực hiện được một số kỹ năng thủ thuật trong điều trị ngoại khoa bệnh lý lồng ngực tim mạch.

### 4. Nội dung

TT	Chủ đề giảng lý thuyết	Số tiết	TT	Chủ đề học thực hành	Số tiết
1	Đại cương, phân loại các bệnh mạch máu: Cấp cứu, không cấp cứu, tắc phải bẩm sinh, động mạch, tĩnh mạch, bạch mạch, bệnh mạch máu	8	1	Các phương tiện trong PT mạch máu. Dụng cụ, kim chỉ, mảnh ghép.	10
2	Các đường vào mạch máu, mạch chi trên, chi dưới. Mạch chủ, mạch tạng, mạch vùng cổ	8	2	Kỹ thuật thực hiện các đường vào mạch máu, kỹ thuật phẫu tích, khâu nối mạch máu trực tiếp kỹ thuật mở cần trong cấp cứu mạch máu	10
3	Vết thương mạch máu trung tâm (ngực bụng)	4	3	Kỹ thuật xử trí ban đầu vết thương mạch máu trung tâm	

4	Thăm dò hình ảnh chẩn đoán bệnh lý lồng ngực	6	4	Kỹ thuật mổ cắt u máu, u bạch mạch	5
5	Chấn thương khí quản hẹp khí quản	4	5	Các phương tiện trong phẫu thuật lồng ngực	5
6	Các đường mổ ngực (ngực và xương ức)	4	6	Kỹ thuật mổ máu cục màng phổi (mổ mở, mổ nội soi)	6
7	Sấn sóc sau mổ lồng ngực (dẫn lưu, lí liệu pháp, hô hấp...)	6	7	Kỹ thuật cố định ngoài màng sườn di động	6
8	Những nguyên tắc cơ bản của dẫn lưu tim hở	5	8	Kỹ thuật sấn sóc BN sau mổ ngực, phát hiện và xử lý biến chứng sau mổ	10
	<b>Tổng số</b>	<b>45</b>		<b>Tổng số</b>	<b>60</b>

### 5. Phương pháp dạy/học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

### 6. Tài liệu giảng dạy:

**Tài liệu học tập chính:** Tài liệu do Bộ môn biên soạn

**Tài liệu tham khảo:**

1. Bệnh học ngoại T1 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
2. Bệnh học ngoại T2 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
4. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
5. Plastic surgery: principles and practice: Vol 1 / M.J. Jurkiewicz, M.D. - Toronto : Mosby, 1990. - 945p. ; 27cm
6. Complications in thoracic surgery : Recognition and management / Wolfe, Walter G.. - London : Mosby, 1992. - 319p.; 19cm
7. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm

### 7. Phương pháp đánh giá:

Phương pháp lượng giá: Số lần kiểm tra: 01

- Thi lâm sàng (vấn đáp)
- Thi lý thuyết viết (120 phút)

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thảo luận nhóm: Bảng kiểm, case study
- Thực hành một số thủ thuật thông thường

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

- *Bộ môn Ngoại – PTTH Trường Đại học Y Hải Phòng*

**PHÂN CHỈ TIÊU TAY NGHỀ**

TT	Nội dung tay nghề thực hành*	Số lần tham gia	Số lần kiến tập	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
1	Mổ thực quản (cắt, tạo hình) Chẩn đoán và chỉ định	5	5	Điểm	Điểm lâm sàng và điểm TN tay nghề
2	Cắt toàn bộ dạ dày Chẩn đoán và chỉ định	10	5		
3	Cắt khối tá - tụy Chẩn đoán và chỉ định	5	5		
4	Cắt nối ruột non Chẩn đoán và chỉ định	10	5		1. Theo các CC chuyên ngành
5	Mổ tắc ruột sau mổ Chẩn đoán và chỉ định	10	5	Điểm	
6	Mổ tắc ruột sơ sinh	3	5		
7	Mổ nội soi chấn thương bụng	10	10	Điểm	
8	Mổ biến chứng của viêm ruột thừa	10	5	Điểm	2. Thi tốt nghiệp
9	Cắt đoạn đại tràng Chẩn đoán và chỉ định	10	5	Điểm	
10	Cắt cụt trực tràng Chẩn đoán và chỉ định	5	5	Điểm	
11	Cắt túi mật nội soi Chẩn đoán và chỉ định	10	5	Điểm	
12	Mổ sỏi ống mật chủ tái phát	10	5	Điểm	
13	Mổ chấn thương gan Chẩn đoán và chỉ định	5	5	Điểm	
14	Mổ dị tật hậu môn trực tràng	10	5	Điểm	
15	Mổ sỏi thân	10	5	Điểm	
16	Mổ sỏi niệu quản	10	10		

17	Cắt u xơ tuyến tiền liệt Chẩn đoán và chỉ định	10	10	Điểm	
18	Cắt bàng quang	5	5	Điểm	
19	Mổ bảo tồn chân thương thân	5	5	Điểm	
20	Mổ u bàng quang	5	5	Điểm	
21	Xử trí biến chứng của vỡ xương chậu	5	5		
22	Mổ vết thương tim	3	5	Điểm	
23	Mổ vết thương ngực - bụng	3	5	Điểm	
24	Mổ lấy máu đông màng phổi (mở và	3	5	Điểm	
25	Mổ cắt kén khí phổi vỡ	3	5	Điểm	
26	Mổ cắt u phổi	2	2	Điểm	
27	Mổ cắt u trung thất	3	3	Điểm	
28	Mổ phòng động mạch chủ bụng	5	5	Điểm	
29	Mổ gãy xương hở phức tạp	20	10	Điểm	
30	Mổ cố định cột sống	20	10	Điểm	
31	Mổ vết thương bàn tay	10	10	Điểm	
32	Mổ kết hợp xương phức tạp	20	10	Điểm	
33	Mổ thay khớp	10	10	Điểm	
34	Mổ chỉnh hình chi	5	10	Điểm	
35	Mổ chấn thương sọ não nặng	20	10	Điểm	
36	Cắt u não	5	5	Điểm	
37	Cắt U tủy	5	5	Điểm	
38	Mổ thoát vi đĩa đệm	10	10	Điểm	
39	Mổ phòng động mạch não	5	5	Điểm	

\* Có thể thay đổi Nội dung tùy theo yêu cầu đào tạo. Có thể là mổ mở hoặc mổ nội soi.

### **Phương pháp dạy / học :**

#### **1. Giảng lý thuyết**

- Theo phương pháp truyền thống.
- Băng Video, đĩa CD, Slide, Over head.
- Thảo luận nhóm các trường hợp lâm sàng.

#### **2. Giảng thực hành .**

- Giảng lâm sàng tại các buồng bệnh, trong các buổi trực.
- Tham gia điều trị, xem - phụ mổ.
- Thảo luận các trường hợp lâm sàng.
- Băng Video, đĩa CD, Truyền hình trực tiếp các phẫu thuật.



**Phương pháp lượng giá :**

- Thi lý thuyết: thi viết, thời gian làm bài 120 phút.
- Thi thực hành : thi lâm sàng và thi tay nghề.

**Tài liệu học tập :**

- Các sách Bệnh học ngoại của Bộ môn Ngoại, ĐHY Hải Phòng (>10 cuốn)
- Các bài giảng sau đại học của Bộ môn Ngoại

**Tài liệu tham khảo (cho học viên):**

Sách giáo khoa chuyên ngành của Ngoại khoa, như : Bệnh học ngoại khoa phần tiêu hóa, cấp cứu ngoại khoa tim mạch - lồng ngực, bệnh học tiết niệu, giáo trình Ngoại đại cương - phần Chấn thương chỉnh hình, u Não ..

Tài liệu nước ngoài: EMC, Medline, Internet ..

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Ngoại, Đại học Y Hải Phòng**

## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình :

- Thi đầu vào : theo kế hoạch chung của trường Đại học Y Hải Phòng.

Các môn cơ sở và hỗ trợ : do phòng Đào tạo sau đại học, Đại học Y Hải Phòng, kết hợp với các Bộ môn liên quan của Nhà trường, tổ chức học và thi lấy chứng chỉ.

- Môn chuyên ngành : do Bộ môn Ngoại quản lý, tổ chức học tập, và thi lấy các chứng chỉ chuyên ngành.

Thi tốt nghiệp : do phòng Đào tạo sau đại học, kết hợp với Bộ môn

Ngoại và các Bộ môn liên quan khác, cùng tổ chức.

Xét tốt nghiệp : do Ban giám hiệu Nhà trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, kết hợp cùng phòng Đào tạo sau đại học và Bộ môn Ngoại, tổ chức và xét đề nghị Bộ y tế công nhận tốt nghiệp.

### 2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian :

Do phòng Đào tạo sau đại học và Bộ môn Ngoại sắp xếp :

- Học môn cơ sở và hỗ trợ : 2 tháng

- Học môn chuyên ngành : 20 tháng

I. Ngoại tổng quát: 10 - 11 tháng

II. Chuyên khoa tự chọn: 4 tháng

- Thi tốt nghiệp + Bảo vệ luận văn: 2 tháng

### 3. Thực tập, thực hành lâm sàng :

#### **Thực tập :**

- Môn cơ sở và hỗ trợ: tại các Bộ môn liên quan.

- Môn chuyên ngành: tại các cơ sở thực hành của Bộ môn Ngoại

I. Lý thuyết : Học theo các chứng chỉ.

II. Lâm sàng :

+ Ngoại tổng quát: đi luân 7 khoa, trung bình 1,5 tháng 11 khoa

+ Chuyên khoa sâu: Học tại đơn vị chuyên khoa sâu.

#### **Thực hành lâm sàng :**

Tại các khoa / chuyên ngành.

Tham gia trực cấp cứu tại các cơ sở thực hành.

## 4. MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

### 4.1. Thời gian ôn thi và làm luận văn:

Thời gian làm luận văn tốt nghiệp tương đương với 20 đơn vị học trình

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị GS, PGS, TS, BSCCKII có thâm niên từ 5 năm trở lên.

#### 4.2 Thời gian thi:

- Lý thuyết: 180 phút
- Thực hành: 180 phút

#### 4.3 Hình thức thi:

##### 4.3.1. Môn chuyên ngành:

- Thi lý thuyết: Thi viết tự luận, thi viết cải tiến – Điểm thi tính hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: Trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị BN - Điểm thi tính hệ số 1
- Thi thực hành tay nghề: học viên thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bóc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang 38-40 ) - Điểm thi tính hệ số 1

##### 4.3.2. Bảo vệ luận văn

Học viên trình bày và bảo vệ luận văn trước Hội đồng gồm 7 thành viên có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

Điểm thi hệ số 1

**4.4. Xếp loại tốt nghiệp:** Thực hiện theo quy định hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Thiệu*

**PHỤ LỤC**

**MẪU 1: ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**1. DANH SÁCH CÁN BỘ NHÀ TRƯỜNG THAM GIA GIẢNG DẠY**

**1.1. CÁN BỘ GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH**

<b>ST T</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Học hàm học vị</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học</b>	<b>Đã tham gia giảng dạy</b>
1.	<b>Phạm Văn Duyệt</b>	1960	TS	Trưởng bộ môn Ngoại và PTTH	Tiến sĩ y học – 2002, Học viện Quân Y. - Phó - Phó Chủ nhiệm khoa Ngoại tiêu hoá - BV Việt Tiệp HP	- Giảng dạy chuyên khoa Ngoại - Giảng dạy đại học: sinh viên hệ chính quy, hệ chuyên tu - Giảng dạy sau đại học: chuyên khoa cấp I.
2.	<b>Lê Thế Cường</b>	1951	BSCKII	Nguyên trưởng bộ môn Ngoại và PTTH	BSCKII Đại học Y Hà Nội năm 1998	- Giảng dạy về Ngoại khoa - Giảng dạy đại học: sinh viên hệ chính quy, hệ chuyên tu - Giảng dạy sau đại học: chuyên khoa cấp I.
3.	<b>Vũ Đức Chuyện</b>	1954	BSCKII	Nguyên Phó trưởng bộ môn Ngoại và PTTH - Chủ nhiệm khoa Ngoại CT - BV Việt Tiệp HP	- BSCKII Ngoại chấn thương - 2003	- Giảng dạy về Ngoại khoa - Giảng dạy đại học: sinh viên hệ chính quy, hệ chuyên tu - Giảng dạy sau đại học: chuyên khoa cấp I.

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
4.	<b>Nguyễn Ngọc Hùng</b>	1964	BSCCKII	-Phó trưởng bộ môn Ngoại và PTHH	- BSCCKII Ngoại - năm 2001, Học viện Quân Y	- Giảng dạy về Ngoại khoa - Giảng dạy đại học: sinh viên hệ chính quy, hệ chuyên tu - Giảng dạy sau đại học: CKI
5.	<b>Nguyễn Trọng Hưng</b>	1959	BSCCKII	Phó trưởng bộ môn Ngoại và PTHH	- BSCCKII Ngoại Chấn thương chỉnh hình - năm 2004, Học viện Quân Y	- Giảng dạy về Ngoại khoa - Giảng dạy đại học: sinh viên hệ chính quy, hệ chuyên tu - Giảng dạy sau đại học: chuyên khoa cấp I.

## 1.2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
6.	<b>Nguyễn Văn Mùi</b>	1955	PGS - TS	- Trưởng Bộ môn Sinh lý học trường ĐH Y Dược Hải Phòng	TS Y học – năm 2003, học viện Quân Y	- Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên và sau đại học tại trường ĐH Y Dược Hải Phòng
7	<b>Trần Thị Chính</b>	1957	ThS	Phó trưởng BM Sinh lý ĐHYHP	Ths – năm 1998 HVQuân Y	- Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên và sau đại học tại trường ĐH Y Dược Hải Phòng

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
8	Nguyễn Văn Hùng	1960	PGS -TS	Trưởng BM Dược	TS Y học – Năm 2002, ĐHY HN	- Giảng dạy về Dược cho các đối tượng sinh viên và sau đại học tại trường ĐHY Dược Hải Phòng

### 1.3. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUNG

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
9.	Nguyễn Tiến Thắng	1959	ThS	Trưởng Bộ môn Toán -Tin ĐHY Dược Hải Phòng	Thạc sĩ - năm 1996- Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội	Giảng dạy về toán cao cấp cho các đối tượng sinh viên hệ chính quy, chuyên tu, chuyên khoa I và cao học Y tế công cộng
10.	Nguyễn Hạnh Dung	1961	ThS	GV Bộ môn Toán -Tin ĐHY Dược Hải Phòng	Thạc sĩ - năm 1996, ĐHY Khoa học tự nhiên - ĐHY Quốc gia Hà Nội	Giảng dạy về tin học cho các đối tượng sinh viên hệ chính quy, chuyên tu, chuyên khoa I và cao học Y tế công cộng

## 2. DANH SÁCH CÁN BỘ KIỂM CHỨC/ THÍNH GIẢNG TRƯỜNG THAM GIA GIẢNG DẠY

### 2.1. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUNG

ST T	Họ tên	Năm sinh	Học hàm học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
11.	Phạm Thị Minh Đức	1944		Trưởng BM	Nghiên cứu sinh tại Hungary, năm	Giảng dạy Sinh lý học, phương pháp dạy học

<b>ST T</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Học hàm học vị</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học</b>	<b>Đã tham gia giảng dạy</b>
			TS	Sinh lý Trưởng BM Giáo dục y học - ĐHYHN	1981	y học, phương pháp nghiên cứu khoa học Đối tượng: đại học, cao học, nghiên cứu sinh, BS nội trú bệnh viện
12.	<b>Đình Hữu Dung</b>	1948	PGS - TS	Phó trưởng BM Vi sinh - ĐHYHN	Nghiên cứu sinh – năm 1987 – tại Cộng hòa Séc BSCKII – năm 1995 - Đại học Y Hà Nội	Giảng dạy Vi sinh, phương pháp dạy học y học, phương pháp nghiên cứu khoa học Đối tượng: đại học, cao học, nghiên cứu sinh, BS nội trú bệnh viện

## 2.2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ:

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
13.	<b>Nguyễn Công Bình</b>	1959	PGS - TS	PGĐ BV Việt Tiệp Phó trưởng Bộ môn ngoại	Tiến sĩ Ngoại – năm 1999 - HVQY	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCKII
14.	<b>Trần Thanh Căng</b>	1956	TS	Trưởng khoa hồi sức nội bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	Tiến sĩ - năm 2001, Đại học Y Hà Nội	Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên hệ chính quy, hệ chuyên tu, chuyên khoa cấp I nội, chẩn đoán hình ảnh, đông y tại trường Đại học Y Hải Phòng
15.	<b>Nguyễn Thắng Toàn</b>	1955	TS BSCKII	Trưởng khoa HSCC- Ngoại -BV Việt tiệp	BS CKII – năm 2002 - Đại học Y Hà Nội	- Giảng dạy chuyên ngành Hồi sức cấp cứu - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCKII, nghiên cứu sinh
16.	<b>Cao Thị Bích Hạnh</b>	1970	PGS – TS	Trưởng khoa GM - HS	Tiến sĩ – năm 2007 - ĐH Quân Y HN	Giảng dạy về GM HS cho các đối tượng sinh viên, BS chuyên khoa cấp I, BSCKII



## 2.2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUYÊN NGÀNH:

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
17.	<b>Bùi Thanh Doanh</b>	1954	BSCCKII	Nguyên PGĐ BV Việt tiếp, Nguyên Phó trưởng Bộ môn ngoại	BS CKII năm 2003 - ĐHYHN	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCCKII
18.	<b>Hà Văn Quyết</b>	1953	GS - TS	Nguyên Phó GD bệnh viện Việt Đức – Nguyên Trưởng BM Ngoại ĐHYHN	Tiến sĩ Phẫu thuật đại cương – năm 1995 - ĐHYHN Phong PGS năm 2002	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCCKII, thạc sĩ, tiến sĩ
19.	<b>Phạm Đức Huân</b>	1959	PGS - TS	Trưởng bộ môn Ngoại ĐHYHN	Tiến sĩ Ngoại – năm 2003 - ĐHYHN	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCCKII, thạc sĩ.
20.	<b>Vũ Huy Nùng</b>		PGS –TS	Phó trưởng bộ môn Ngoại Học viện quân y, Phó Giám đốc HVQY		- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCCKII, thạc sĩ, tiến sĩ
21.	<b>Vũ Thanh Minh</b>	1958	BSCCKII	Trưởng khoa Ngoại Nhi BVTEHP	BSCCKII chuyên ngành Ngoại nhi – năm 2004 - ĐHYHN	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCCKII

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN KIÊM NHIỆM/THỈNH GIẢNG  
MÔN CHUYÊN NGÀNH BÁC SĨ CHUYÊN KHOA II NGOẠI TỔNG QUÁT**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Chức vụ hiện nay	TN SDH/CN	Năm TNSDH /CN	Đã tham gia giảng dạy
1.	<b>Hà Văn Quyết</b>	1953	GS-TS	Nguyên Phó Giám đốc BV Việt Đức, Nguyên Trưởng bộ môn Ngoại - ĐHYHN	Ngoại	1995	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCKII, thạc sĩ, tiến sĩ
2.	<b>Triệu Triều Dương</b>	1963	PGS -TS	Viện trưởng Viện Phẫu thuật Tiêu hóa, BVTWQĐ 108	Ngoại	2001	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCKII, thạc sĩ, tiến sĩ
3.	<b>Phạm Đăng Ninh</b>	1957	PGS - TS	Chủ nhiệm bộ môn Chấn thương chỉnh hình- HVQY	Ngoại	2001	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCKII, thạc sĩ, tiến sĩ
4.	<b>Nguyễn Việt Tiến</b>	1954	PGS - TS	Nguyên Viện trưởng- Nguyên Chủ nhiệm bộ môn Chấn thương chỉnh hình BV TW quân đội 108	Ngoại	1995	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCKII, thạc sĩ, tiến sĩ

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Học hàm, học vị</b>	<b>Chức vụ hiện nay</b>	<b>TN SDH/CN</b>	<b>Năm TNSDH /CN</b>	<b>Đã tham gia giảng dạy</b>
5	<b>Phạm Đăng Ninh</b> 1. PGS.TS Vũ Nhất Định – Trưởng khoa CTCH – BV 103		PGS – TS	Trưởng BM CTCT – Học viện Quân Y	Ngoại	2012	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCKII, thạc sĩ, tiến sĩ
6	<b>Vũ Nhất Định</b>		PGS – TS	Trưởng Khoa CTCH – BV 103	Ngoại	2012	- Giảng dạy chuyên ngành Ngoại - Đối tượng: đại học, BSCKI, BSCKII, thạc sĩ, tiến sĩ